

Tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

## Giờ Vào Lớp

Đã hết giờ chơi. Một hồi chuông reo vang báo giờ vào học. Học sinh ngừng chơi. Người nào đi về lớp nấy. Các em xếp hàng đôi trước cửa lớp. Xong đâu vào đấy thầy ra hiệu, các em bước vào lớp. Giờ học bắt đầu.

### ❖ Ngữ Vựng(Vocabulary)

#### ỪNG, ÊP, ANG, UÔNG

1. ngừng (to stop, pause): dừng lại, ngưng lại
2. vui mừng (to be glad, happy, pleased): vui sướng, vui vẻ, hân hoan.
3. ngập ngừng (to hesitate, to waver, to halt): do dự, lưỡng lự, tạm dừng lại.
4. xếp (to line up): sắp đặt cho nó trật tự.
5. gạo nếp (sticky rice): loại gạo rất dẻo và dính nhau.
6. làm bếp (to cook): sự nấu ăn, nấu nướng thức ăn.
7. hàng đôi (double line): hai hàng
8. hang động (cave): là cái hố to, cái hầm rất to.
9. hoang mang (puzzled, alarmed): lúng túng, bối rối.
10. chuông (bell, buzzer): khí cụ làm bằng kim loại, có nhiều hình dáng và tác dụng, phát ra tiếng trong và vang để báo hiệu.
11. rau muống (swamp cabbage): là một loại rau thân rỗng trồng ở dưới nước hay trên cạn, ngọn và lá dùng làm rau.
12. uống nước (to drink water): đưa nước vào miệng rồi nuốt xuống.

Tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

### **Tục Ngữ**

Kiến tha lâu đầy tổ.

(Many a pickle makes a mickle)

### **Học Thuộc Lòng**

Reng reng reng vào lớp.

Các em mau tập hợp.

Chạy nhanh đến xếp hàng.

Thầy ra hiệu vào lớp.

### **Đố Vui**

Đố các em là con gì ?

Con gì ngủ thở phì phì

Ăn cám, ăn mì, ăn cả rau lang ?

Câu trả lời : \_\_\_\_\_

Tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

## **Bài Tập**

❖ **Câu Hỏi:** Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Lúc nào em vào lớp ?

\_\_\_\_\_

2. Tiếng gì báo giờ vào học?

\_\_\_\_\_

3. Ai cho các em vào lớp?

\_\_\_\_\_

4. Khi nghe tiếng chuông các em phải làm gì ?

\_\_\_\_\_

5. Các em vào lớp theo hiệu của ai ?

\_\_\_\_\_

❖ **Em đọc bài trên và điền vào hàng gạch cho sẵn để làm cho ý nghĩa của bài này rõ hơn.**

❖ **Read the story and complete the sentences to unravel the meaning of the passage.**

Tiếng \_\_\_\_\_ báo hiệu giờ chơi đã hết. Tiếng cười vui rộn rã bị \_\_\_\_\_ ngang. Học sinh \_\_\_\_\_ đi về lớp của mình. Không ai bảo ai mà các em tự động \_\_\_\_\_ trước phòng học. Theo hiệu lệnh của thầy cô, học sinh trở vô lớp và vào chỗ ngồi. Mọi người lại chăm chú nghe đọc bài, giảng bài.

Tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

❖ **Tập Làm Văn:** Các em hãy đặt câu với các từ ngữ sau đây:

1. ngừng

---

2. xếp

---

3. hàng đôi

---

4. chuông

---

❖ **Các em hãy chọn đúng chữ thích hợp cho những câu sau đây:**

❖ **Filling Blank: pick the words on the list below to complete sentences.**

[vui mừng](#), [ngập ngừng](#), [gao nếp](#), [làm bếp](#), [hang đông](#), [hoang mang](#), [rau muống](#), [uống nước](#).

1. Con trâu có một hàm răng.

Ăn cỏ đất bằng, \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ bờ ao.

2. Em tập \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ với mẹ vào cuối tuần.

3. Vịnh Hạ Long có nhiều \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ đẹp.

4. Bà em dùng \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ để gói bánh tét.

5. Nhiều hương quả, em \_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_ không biết đi ngõ nào.

**Tên:** \_\_\_\_\_

**Ngày:** \_\_\_\_\_

6. Nhìn Thầy mới, Tâm hơi \_\_\_\_\_ trước khi vào lớp.
7. Ngày nhập học, em \_\_\_\_\_ gặp lại các bạn.
8. Anh đi, anh nhớ quê nhà,  
Nhớ canh \_\_\_\_\_, nhớ cà dầm tương.

Tên: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

❖ **Truyện Cổ Tích:**

**Con Trâu Có Một Hàm Răng (Trí Khôn Con Người)**

Ngày xưa, người ta khi dắt trâu ra ruộng thường lấy dây buộc vào sừng trâu mà kéo đi. Một hôm có con chim đậu ở bụi cây. Thấy người nông dân dắt trâu đi như vậy, bèn hỏi; “Sao ông không thọc lỗ ở mũi trâu mà dắt đi?”. Người kia bèn buộc con trâu vào gốc cây, đâm thủng mũi trâu, xỏ dây dắt đi. Sau đó có nhiều người bắt chước theo. Một hôm, sau buổi cày, trong lúc người chủ nghỉ ngơi đi uống nước, con trâu đang ăn cỏ, thì có một con cọp đến hỏi trâu rằng: “Này trâu, sao mà to xác như vậy mà lại để cho một thằng người bé nhỏ xỏ mũi kéo, đánh đập, mà mày cứ chịu lép vế”. Trâu trả lời cọp: “Tuy người bé nhỏ, nhưng nó có trí khôn to lớn”.

Vừa lúc ấy, người đi cày trở lại. Cọp bèn chặn hỏi: “Nghe trâu nói là người tuy bé nhỏ nhưng có trí khôn. Vậy trí khôn đâu, cho ta xem với”. Người đi cày đáp: “Trí khôn tôi để ở nhà”. Cọp Bảo: “Hãy về nhà lấy trí khôn cho ta xem”. Người nông dân trả lời: “Được chứ nhưng e rằng trong lúc tôi vắng mặt, thì ông cọp ăn mất trâu của tôi đi. Vậy, cọp có bằng lòng cho tôi trói lại đã, rồi tôi về nhà lấy trí khôn cho mà xem?”. Cọp bằng lòng.

Người đi cày bèn lấy dây thừng, cột cọp thật kỹ vào gốc cây. Rồi ông lấy một chiếc gậy to đánh vào đầu cọp nói rằng: “Trí khôn của ta đây này”. Trâu thấy vậy, cười ngã nghiêng, đập hàm vào đất, gãy cả hàm răng trên. Do đó, loài trâu sau này không còn hàm răng trên nữa, vì đã cười cọp. Còn loài cọp thì bị rằn rện, lông có những vết sọc đen trên mình là dấu tích bị loài người đánh.